

Giáo trình HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG Photoshop

NGUYỄN PHÚ QUẢNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

NGUYỄN PHÚ QUẢNG

Giáo trình
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHOTOSHOP**

(Dùng cho các trường đào tạo hệ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc HEVOBCO - Nhà xuất bản Giáo dục

17 - 2011 CXB/60 – 2217/GD

Mã số : 6E009M7 - DAI

Lời nói đầu

Ngày nay, ảnh số ngày càng phổ biến và được sử dụng rộng rãi trong tất cả lĩnh vực từ chuyên nghiệp như báo chí, nhiếp ảnh... đến các đối tượng khác. Photoshop là chương trình xử lý ảnh rất mạnh và hiện đang được sử dụng phổ biến nhất tại Việt Nam. Đã có nhiều tài liệu hướng dẫn sử dụng Photoshop rất chi tiết, đầy đủ, cặn kẽ. Tuy nhiên, giáo trình này mong muốn góp thêm vào các tài liệu đó một hướng tiếp cận đơn giản cho những người mới bắt đầu làm quen với Photoshop.

Chính vì lý do đó, các bài hướng dẫn trong giáo trình này luôn chú trọng hình minh họa song song với nội dung. Các khái niệm được giải thích đơn giản, dễ hiểu, nhưng tác giả vẫn luôn chú trọng đến kỹ năng, giúp người học tiếp cận các thao tác sử dụng một cách chuyên nghiệp.

Nội dung trình bày trong cuốn sách này bao gồm :

- *Tổng quan về Photoshop;*
- *Làm việc với các vùng chọn;*
- *Sử dụng các công cụ vẽ;*
- *Làm việc với lớp;*
- *Sử dụng mặt nạ;*
- *Đường dẫn và hình vẽ;*
- *Chỉnh sửa màu sắc;*
- *Làm việc với văn bản;*
- *Sử dụng bộ lọc;*
- *Các kỹ thuật tách hình;*
- *Tối ưu hoá Photoshop;*
- *Kết xuất.*

Mặc dù có nhiều cố gắng trong khi biên soạn nhưng giáo trình xuất bản lần đầu nên khó tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, rất mong nhận được những ý kiến góp ý của các đồng nghiệp và bạn đọc. Các ý kiến góp ý xin gửi về địa chỉ email: quangnp@uce.edu.vn hoặc Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

TÁC GIẢ

Chương I. TỔNG QUAN VỀ PHOTOSHOP

Nội dung trình bày trong chương I bao gồm :

- *Giới thiệu về Adobe Photoshop.*
- *Các quy ước.*
- *Khởi động Photoshop và làm quen với giao diện.*
- *Các thao tác cơ bản (sử dụng menu, công cụ, quan sát, màu sắc, sử dụng thước và đường gióng).*
- *Sử dụng Adobe Bridge (quản lý các file ảnh).*
- *Làm quen với các khái niệm cơ bản trước khi tìm hiểu chức năng của Photoshop.*

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

Ngày nay, việc sử dụng ảnh kỹ thuật số đã trở nên vô cùng phổ biến. Ảnh kỹ thuật số có thể được chụp bằng các máy ảnh chuyên dụng, các máy ảnh phổ thông cho đến những thiết bị không chuyên như điện thoại di động. Sự dĩ ảnh kỹ thuật số có bước phát triển nhảy vọt là do việc sao chép và chỉnh sửa dễ dàng so với ảnh tương tự truyền thống.

Hiện tại, có rất nhiều phần mềm chỉnh sửa ảnh kỹ thuật số từ đơn giản đến phức tạp. Tuy nhiên, nếu kể tên các phần mềm này, cái tên được nhắc đến đầu tiên sẽ là Photoshop. Tên đầy đủ là Adobe Photoshop, phần mềm của hãng Adobe, được phát triển từ những năm 1990 (Photoshop 1.0). Đến cuối năm 2003, các phần mềm Photoshop được đổi tên là Photoshop CS (trong bộ phần mềm Adobe Creative Suite). Sau đó là các phiên bản Photoshop CS2 và bản mới nhất hiện nay là Photoshop CS3.

Trong giáo trình này, chúng tôi sử dụng phiên bản đang được sử dụng phổ biến nhất hiện tại là Adobe Photoshop CS2. Tuy nhiên, phần lớn các chức năng được giới thiệu đều có thể sử dụng cho các phiên bản cũ hơn như Photoshop 7.0, 8.0 hay Photoshop CS.



Hình 1.1. Biểu tượng của Photoshop CS2 (trái) và Photoshop CS3 (phải)

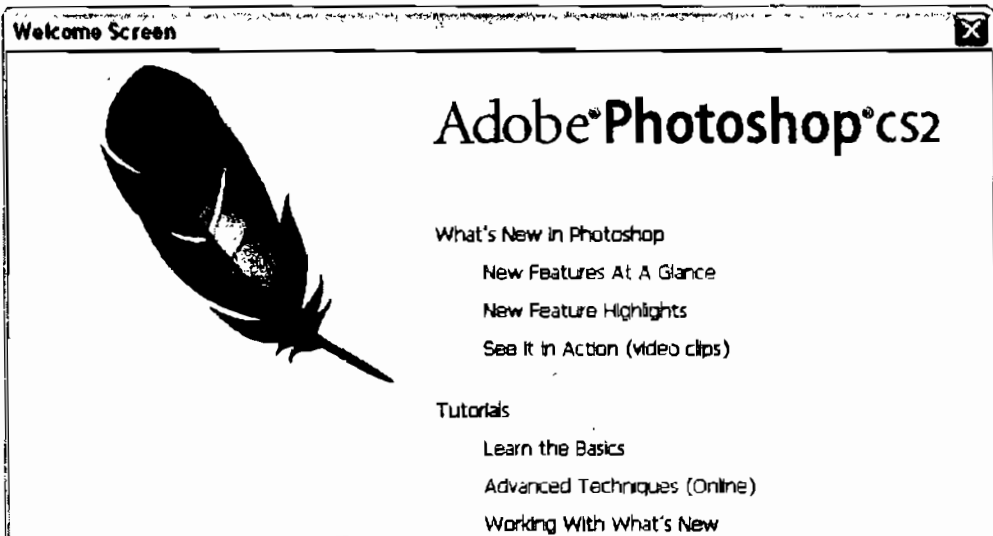
I.2. MỘT SỐ QUY ƯỚC

Giáo trình sử dụng một số quy ước chung về cách trình bày và các cụm từ viết tắt trong tài liệu như sau :

Khái niệm	Diễn giải
Nhấn chuột	Nhấn phím trái chuột (chưa thả chuột ra)
Click chuột	Nhấn phím trái chuột, sau đó thả ra
Click đúp	Nháy chuột 2 lần liên tiếp
Click phải chuột	Nhấn phím phải chuột rồi thả ra
Tài liệu ảnh	Mỗi bức ảnh trong Photoshop được lưu lại dưới dạng PSD hoặc PSB, Photoshop gọi chúng là Document. Thuật ngữ này nếu gọi là "bức ảnh" cũng không được chính xác vì Document có thể là tập hợp của nhiều bức ảnh khác nhau. Chúng tôi xin tạm gọi là "tài liệu ảnh". Mỗi "tài liệu ảnh" là một file PSD hoặc PSB được tạo ra và lưu lại bằng Photoshop.

I.3. KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH

Để khởi động Photoshop, click chuột vào nút Start, chọn menu All Programs/Adobe Photoshop CS2. Màn hình khởi động của Photoshop sẽ hiện ra (hình I.2).



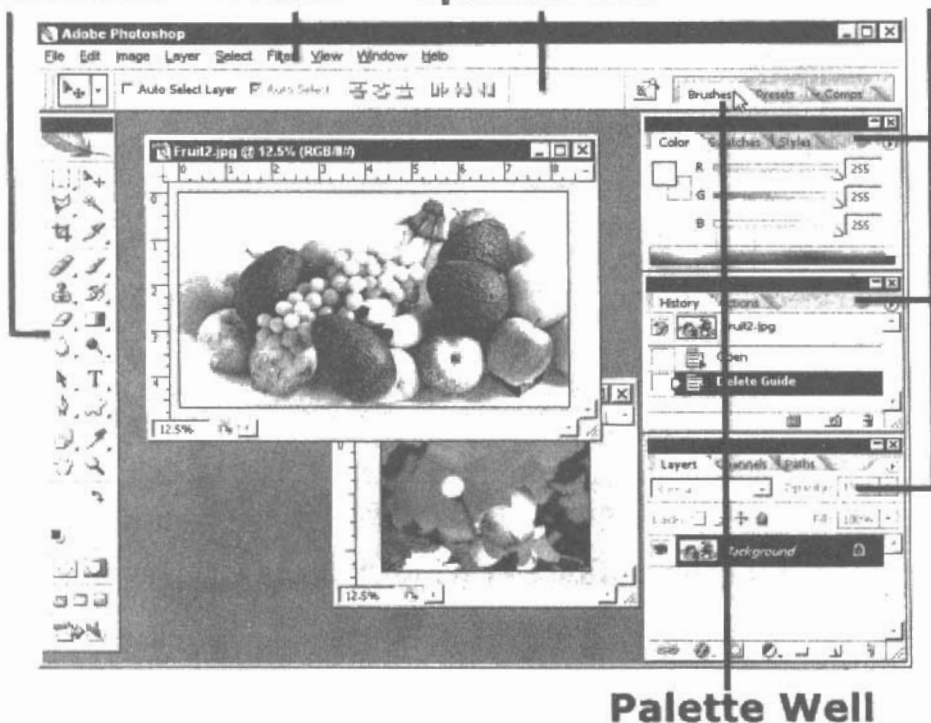
Hình 1.2. Màn hình khởi động của Photoshop CS2

I.4. CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA GIAO DIỆN

Kết thúc màn hình khởi động, ta sẽ thấy giao diện làm việc của Photoshop. Giao diện Photoshop gồm các thành phần sau

- **Hộp công cụ (Toolbox):** thường nằm bên trái của màn hình, gồm tất cả các công cụ vẽ và chỉnh sửa hình.
- **Các bảng tiện ích (Palette):** thường nằm bên phải của màn hình. Hầu như toàn bộ các chức năng của Photoshop đều có thể tìm thấy trên các bảng tiện ích.
- **Menu:** Giống như tất cả các ứng dụng khác, bạn có thể thực hiện phần lớn chức năng của Photoshop thông qua menu. Menu là nơi thể hiện các chức năng của ứng dụng một cách hệ thống nhất.
- **Thanh tùy chọn (Options bar):** Mỗi khi lựa chọn một công cụ trên Toolbox để vẽ hoặc chỉnh sửa hình, bạn có thể lựa chọn các thông số điều khiển của công cụ tại thanh tùy chọn nằm bên dưới menu. Thanh tùy chọn hiển thị các thông số khác nhau tùy thuộc vào công cụ đang được sử dụng.
- **Bảng tiện ích tắt (Palette well):** nằm bên dưới menu, cạnh Options bar. Đây là nơi chứa các bảng tiện ích ưa thích của người dùng. Bạn có thể kéo và thả một bảng tiện ích hay được sử dụng vào Palette well.

Toolbox Menu Options bar Palette



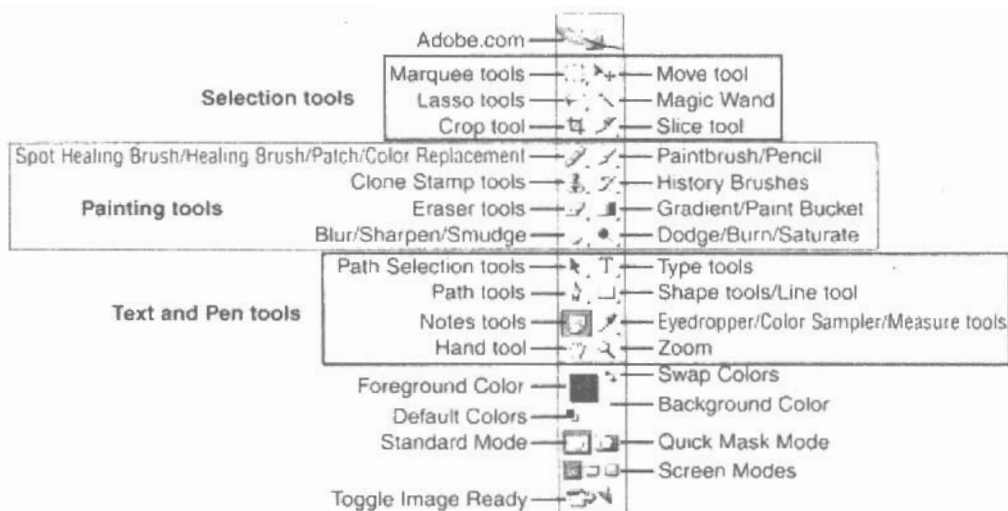
Hình 1.3. Giao diện chính của Photoshop

1.4.1. Hộp công cụ (Toolbox)

Hộp công cụ có thể ví như bàn làm việc của họa sỹ, gồm các công cụ giúp bạn có thể vẽ, chỉnh sửa, xoá các hình ảnh. Hộp công cụ của Photoshop gồm rất nhiều các công cụ khác nhau, để dễ sử dụng bạn nên phân nhóm các công cụ này. Chúng ta có thể phân nhóm các công cụ dựa theo chức năng của chúng như sau:

- Nhóm các công cụ lựa chọn (selection).
- Nhóm các công cụ vẽ (painting).
- Nhóm các công cụ vẽ hình, viết chữ (path, shape, text).
- Nhóm các công cụ quan sát (viewing).














Trên hình vẽ 1.4 thể hiện vị trí của các công cụ, các nhóm công cụ trên hộp công cụ của Photoshop.



Hình 1.4. Phân chia các chức năng trên Toolbox thành 3 nhóm

Các công cụ trên Toolbox có thể sử dụng bằng cách click chuột vào biểu tượng của từng công cụ hoặc thông qua phím tắt. Sử dụng phím tắt trong quá trình làm việc với Photoshop là một kỹ năng không thể thiếu. Việc học phím tắt và cố gắng sử dụng phím tắt ngay từ lần đầu tiên làm việc với mỗi công cụ cũng như mỗi chức năng nhất định sẽ giúp cho người sử dụng có kỹ năng thao tác và xử lý thành thạo Photoshop sau này. Bảng sau giới thiệu phím tắt của các công cụ phổ biến và hay được sử dụng.

Công cụ	Mô tả	Phím tắt
	Marquee: Công cụ lựa chọn	M
	Move: Di chuyển các hình vẽ	V
	Lasso: Công cụ lựa chọn theo kiểu tự do	L
	Magic Wand: Công cụ lựa chọn theo vùng màu liên tục	W
	Crop: Công cụ xén ảnh	C
	Slice: Công cụ cắt hình (chia hình vẽ thành nhiều phần phục vụ thiết kế Web)	K
	Spot Healing Brush: Công cụ lọc bỏ các chi tiết thừa trên ảnh.	J
	Brush: Chổi vẽ	B

	Clone Stamp: Sao chép một vùng ảnh từ điểm này sang điểm khác. Thường được sử dụng để xoá một vùng ảnh lỗi bằng cách sao chép từ các vùng ảnh lân cận.	S
	History Brush: Chổi vẽ giúp khôi phục nguyên gốc các phần hình ảnh đã bị chỉnh sửa.	Y
	Eraser: Tẩy sử dụng để xoá các hình ảnh	E
	Gradient: Công cụ cho phép tạo các vùng màu chuyển liên tục.	G
	Blur Brush: Chổi vẽ cho phép làm mờ các vùng hình ảnh	R
	Path Selection: Lựa chọn và chỉnh sửa các đường dẫn	A
	Type: Viết chữ trên hình vẽ	T
	Pen: Vẽ các đường dẫn (gấp khúc hoặc đường cong)	P
	Rectangle: Vẽ hình chữ nhật	U
	Notes: Viết chú thích	N
	Eyedropper: Lấy màu trên hình vẽ	I
	Hand: Di chuyển cửa sổ quan sát trên hình vẽ.	H
	Zoom: Công cụ phóng to, thu nhỏ vùng quan sát trên ảnh	Z

1.4.2. Palette (Bảng tiện ích)

Như đã nói đến ở trên, Palette chứa hầu hết các chức năng của Photoshop, các Palette là những cửa sổ nhỏ thường nằm bên phải màn hình. Có rất nhiều loại Palette khác nhau:

- Color Palette: cho phép lấy thông số màu sắc trên ảnh, lựa chọn màu để vẽ.
- Layer Palette: Quản lý các lớp.